TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-PT
Ngày: 13/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Lâm Bách

Ông Cao Thiện Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Diệp Tú Anh. – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hiếu– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị B (cùng đồng phạm) do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B, Bùi Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THỊ B, sinh năm: 1973, tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn T, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn H và bà Trần Thị M (đã chết). Có chồng: Đặng Hồng C và 03 người con. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

BÙI VĂN M, sinh năm: 1957, tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận và nơi ở hiện nay: Khu phố 4, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi X (đã chết) và bà Trịnh Thị T (đã chết). Có vợ: Phạm Thị T (đã ly hôn), có 02 người con. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết việc bị cáo B có ghi nhận số đề, đánh đề nên bị cáo M và B bàn bạc việc đánh đề và hai bên thống nhất là: M đứng ra ghi nhận số tiền đánh đề của những người chơi đề rồi giao lại cho B để hưởng 6,66% hoa hồng trên tổng số tiền ghi đề; Người chơi đề đánh hai con số sau đuôi của các giải xổ số kiến thiết miền Trung, tỷ lệ thắng 1.000 đồng ăn 70.000 đồng, đánh ba con số (ba chân) và hai cặp số đá nhau, tỷ lệ thắng 1.000 đồng ăn 500.000 đồng. Người trực tiếp chơi đánh đề được trừ 20% trên số tiền đánh đề. Kết quả hàng ngày bị cáo M ghi đề được bao nhiêu tổng hợp lại, gọi Zalo báo cho B, sau khi có kết quả xổ số, B và M đối chiếu thắng thua, thanh toán tiền cho nhau.

Sau khi thống nhất, từ ngày 14/01/2024 đến ngày 23/01/2024, bị cáo M sử dụng điện thoại di động và dùng tài khoản zalo "Hai M" nhận thông tin đánh đề của một số người đánh đề không rõ lai lịch gửi qua Zalo đồng thời M trực tiếp ghi nhận tiền đánh đề của một số người không rõ lai lịch rồi tổng hợp kết quả ghi được gọi Zalo đến tài khoản Zalo tên "Nguyễn B. Ngoài việc B nhận kết quả ghi đề của M thì từ ngày 10/01/2024 đến ngày 23/01/2024 B còn trực tiếp ghi nhận tiền đánh đề từ các giải xổ số kiến thiết miền Trung của một số người không rõ lai lịch và đã thanh toán tiền thắng thua. Tổng số tiền đánh bạc của B trong 11 ngày là 165.976.000 đồng và hưởng lợi là 25.235.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo M 59.606.000 đồng và hưởng lợi 1.639.426 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền là 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 12/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị B, Bùi Văn M kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 22/10/2024 bị cáo B, bị cáo M thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo B nộp lại số tiền thu lợi bất chính, có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn nhưng căn cứ vào tình tiết vụ án: bị cáo là người chủ đề, khởi xướng nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với bị cáo M, giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có nhiều bệnh mãn tính. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt. Bị cáo M giữ vai trò thứ yếu. Đối chiếu với quy định pháp luật, không cần thiết cách ly bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Bị cáo B nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để sớm hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo B, bị cáo M kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B, bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian từ ngày 10/01/2024 đến ngày 23/01/2024 bị cáo B đã trực tiếp

nhận và ghi số đề 11 lần với tổng số tiền đánh bạc là 165.976.000 đồng (mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng) hưởng lợi 25.235.000 đồng. Bị cáo M giúp sức, nhận ghi đề từ những người chơi đề rồi chuyển lại cho B đánh số đề 08 lần với tổng số tiền đánh bạc là 59.606.000 đồng, hưởng lợi 1.639.426 đồng, trong đó có 07 lần mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng.

Do vậy cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo B, thấy rằng:

Mặc dù tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo B đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn tuy nhiên bị cáo là chủ đề, khởi xướng, thực hành tích cực hành vi phạm tội, giữ vai trò chính. Bị cáo đã 12 lần ghi đề trong đó 11 lần cấu thành tội phạm. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự. Do vậy không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bông.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo M, thấy rằng:

Bị cáo giữ vai trò giúp sức, thứ yếu trong vụ án, nhận ghi đề của những người khác rồi chuyển cho B. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã 67 tuổi, có nhiều bệnh mãn tính, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Mặc dù bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng mỗi lần phạm tội ít nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Mùa được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều

52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Ninh Sơn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bán án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

-Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự

Tiếp tục tạm giữ số tiền 25.435.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị B nộp ngày 19/8/2024 theo biên lai thu số 0000808 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.639.426 đồng do bị cáo Bùi Văn M nộp ngày 19/8/2024 theo biên lai thu số 0000807 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn;
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

Trần Thị Thu Hằng